

Số: 04/NQ-ĐHCĐ-2020

Quảng Nam, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM**

Căn cứ điều 136, Luật Doanh nghiệp 2014 số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Chương VI, Điều lệ Công ty về Đại hội đồng cổ đông,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần công trình giao thông vận tải Quảng Nam đã được tổ chức từ 8h00 đến 11h ngày 18/6/2020 tại văn phòng Công ty cổ phần công trình giao thông vận tải Quảng Nam - số 10, đường Nguyễn Du, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Thành phần tham dự là các cổ đông Công ty theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán (thực hiện quyền bỏ phiếu) số 530/2020-QTC/VSD-ĐK ngày 09/4/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số cổ đông tham dự đại hội là 27 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ 61,12 % số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ khoản 1, Điều 141 của Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông của công ty đã đủ các điều kiện tiến hành.

Đại hội đồng cổ đông đã nghe trình bày các nội dung sau:

1. Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2019, mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2020.
2. Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2019 và nhiệm vụ của HĐQT năm 2020.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019.
4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020.
6. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.
7. Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và dự toán mức thù lao năm 2020.
8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến vào các báo cáo, phương án, v.v....

Căn cứ vào các nội dung được trình bày; các ý kiến đóng góp; kết quả biểu quyết từng vấn đề và biên bản được đọc trước đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã ra Nghị quyết với các nội dung như sau:

1. Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2019, mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2020:



Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100% về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2020. Một số chỉ tiêu cụ thể:

1.1. Kế hoạch SXKD năm 2020:

Doanh thu : 150.000.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế : 6.500.000.000 đồng
Cổ tức bằng tiền mặt : 16% vốn điều lệ.

Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, các qui định của Pháp luật, quy chế, quy định, điều lệ Công ty; Thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

Với lực lượng lao động và thiết bị công ty hiện nay, công ty chỉ đáp ứng thi công và khai thác bán đá với sản lượng khoảng 130 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 6,5 tỷ đồng.

Để đảm bảo tiến độ thi công và đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, công ty đưa ra các chủ trương như sau:

- Giao cho 3 công trường công ty thi công một số công trình đòi hỏi tiến độ, có lợi nhuận cao, nhằm có kinh phí hoạt động và trả cổ tức cho cổ đông với giá trị sản lượng giao: 70 tỷ đồng.

- Giao phòng KHKT, phòng BTĐB thi công một phần khối lượng của công trình XDCB, SCĐK và phần mặt đường SCTX với giá trị sản lượng giao: 20 tỷ đồng.

- Nâng cao năng lực cho các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ, ngoài công tác SCTX các tuyến ĐT và QL, giao thêm các công trình SCĐK và XDCB, tổng giá trị sản lượng giao cho 4 Xí nghiệp quản lý đường: 20 tỷ đồng.

- Giá trị sản lượng còn lại giao cho các công ty khác để ký hợp đồng cung cấp và thăm BTN (Công ty không đáp ứng được, do sản xuất đá tại mỏ không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và cự ly vận chuyển từ mỏ đá đến công trình xa, chi phí vận chuyển lớn so với giá trúng thầu), cung cấp vật liệu, nhân công và thi công 1 số hạng mục như nền đường, rãnh dọc, cống của một số công trình lớn như: công trình QL 40B, ĐT 611...vì lực lượng lao động và thiết bị thi công của công ty không đủ, địa hình phức tạp, công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài, công tác ĐBGT khó khăn. ..

1.2. Công tác đầu tư:

Giảm chi phí khấu hao so với năm 2019 và tăng chi phí sửa chữa lớn xe, máy nhằm đảm bảo thiết bị đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất khai thác đá, đồng thời hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đề ra.

Thanh lý một số máy móc cũ hư hỏng thường xuyên, năng suất thấp, tiêu tốn nhiều nhiên liệu. như máy rải bê tông nhựa Mitsubishi 250T-92XA-0311 (Công ty đã đầu tư máy trải nhựa mới vào năm 2015), máy xúc lật Trung Quốc...

1.3. Công tác tài chính kế toán, công tác lao động và chế độ tiền lương:

Năm 2020 tình hình tiêu thụ đá sẽ gặp nhiều khó khăn do thị trường lân cận mỏ đá không có dự án lớn, đồng thời ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19, vì vậy trong trường hợp sản lượng sản xuất đá đạt dưới 50% công suất khai thác cho phép thì Công ty sẽ phân bổ tiền cấp quyền khai thác theo sản lượng tương ứng.

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH28, tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm đảm bảo người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

Để đảm bảo tiền lương cho người lao động đã ký Hợp đồng lao động theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, năm nay chỉ tuyển 01 lái máy cho XN đá, trường hợp cần thiết lái xe, lái máy, thợ điện, thợ vận hành có tay nghề mà thực tế trong SXKD cần, thì

039
ÔNG
CP
NG TR
HÔNG
ANG N
- T. Q'

sẽ tuyển dụng cho các xí nghiệp quản lý đường, xí nghiệp đá, công trường nhằm đáp ứng SXKD.

Xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng cho từng bộ phận cụ thể trên cơ sở doanh thu và hiệu quả đạt được. Các đơn vị căn cứ hiệu quả, đóng góp của người lao động trong và ngoài công ty để phân phối hợp lý nhằm khen thưởng kịp thời thúc đẩy sản xuất phát triển.

2. Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2019 và nhiệm vụ của HĐQT năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

Báo cáo tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 do Công ty kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung kiểm toán, trong đó:

4.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	163.690.112.817	đồng
4.2. Lợi nhuận trước thuế:	7.638.375.887	đồng
4.3. Lợi nhuận sau thuế :	5.959.118.865	đồng

5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

6. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 được chia cổ tức và trích lập các quỹ như sau:

4.1. Chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 18% VDL	4.860.000.000	đồng
4.2. Trích lập các quỹ :	1.099.118.865	đồng
- Quỹ khen thưởng người quản lý	83.720.000	đồng
- Quỹ khen thưởng người lao động	1.015.398.065	đồng

7. Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và dự toán mức thù lao năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS không bảo đảm không vượt quá quy định tại TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 làm cơ sở cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát tổ chức thực hiện thắng lợi các nội dung nêu trên.

766
TY
INH
AN T,
LM
JANG

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Huỳnh Thanh Thủy



T.M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sỹ

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Tuấn Anh – PCT.HĐQT: 

Ông Nguyễn Cao Cường – TV.HĐQT: 

Ông Đoàn Văn Dũng – TV.HĐQT: 

Ông Lê Văn Xí – TV.HĐQT: 



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình GTVT Quảng Nam ;

Căn cứ Thông báo số 05/2020/TB-HĐQT ngày 01/6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường Công ty CP Công trình giao thông vận tải Quảng Nam - Số 10 Nguyễn Du, TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, HĐQT Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Công ty thường niên năm 2020.

Qua báo cáo kiểm tra danh sách cổ đông tham dự Đại hội, tổng số cổ đông dự Đại hội là: 27 cổ đông với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 1.650.168 CP/2.700.000 CP, chiếm 61,12 % cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập;

Căn cứ khoản 1, điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 đủ điều kiện tiến hành đúng điều lệ hoạt động của Công ty và Pháp luật Nhà nước.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

1. Chủ trì: Ông Nguyễn Văn Sỹ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Thư ký: Ông Huỳnh Thanh Thủy
3. Số cổ đông tham dự đại hội có quyền biểu quyết tại Đại hội 27 cổ đông.
4. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

1. Đại hội nghe Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát trình bày các nội dung theo chương trình Đại hội như sau:

1.1. Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2019, mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2020.

1.2. Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2019 và nhiệm vụ của HĐQT năm 2020.

1.3. Báo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019.

1.4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

1.5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020.

1.6. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019.

1.7. Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và dự toán mức thù lao năm 2020.

1.8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.



2. Đại hội thảo luận:

Thông nhất các nội dung báo cáo của HĐQT và BKS đã thông qua trong Đại hội.

III. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI: (BẢNG PHIẾU BIỂU QUYẾT)

1. Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2019, mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2020:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

2. Báo cáo của HĐQT về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2019 và nhiệm vụ của HĐQT năm 2020:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh Công ty và thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2019:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

5. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

5. Tờ trình về quyết toán quỹ tiền lương của Người lao động, Người quản lý năm 2019 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

6. Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

7. Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019 và dự toán mức thù lao năm 2020:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

8. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 1.650.168 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100%; không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,00%;

Biên bản được đọc lại cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe và thống nhất thông qua.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Huỳnh Thanh Thủy

CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Sỹ

Quảng Nam, ngày 01 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD, PHÁT TRIỂN CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM NĂM 2020

PHẦN THỨ NHẤT KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2019

Năm 2019 Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam đối mặt với những khó khăn như: biến động thất thường của giá nguyên vật liệu đầu vào như nhựa đường, xi măng, cát, đá xây dựng,... các công trình xây dựng, dự án gần khu vực Duy Xuyên ít làm cho sản xuất đá không tiêu thụ được đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó công ty còn gặp những khó khăn khác như:

- Mức độ cạnh tranh của các doanh nghiệp cùng ngành nghề ngày càng gay gắt, muốn trúng thầu có việc làm cho người lao động và khấu hao được thiết bị phải giảm giá sâu, vì vậy lợi nhuận thấp.

- Năng lực đấu thầu của công ty còn thấp không tham gia, tiếp cận được các dự án có giá trị xây lắp lớn.

- Thiết bị máy móc thi công còn lạc hậu, quá cũ, hư hỏng thường xuyên.

Đi đôi với những khó khăn, chúng ta vẫn có những thuận lợi cơ bản sau :

- Luôn được sự giúp đỡ, hỗ trợ của UBND tỉnh Quảng Nam, Sở GTVT, Tổng cục đường bộ, các Ban QLDA trong tỉnh.

- Bộ máy quản lý đã có trách nhiệm trong SXKD, tinh thần đoàn kết thống nhất, phấn đấu vượt qua khó khăn thách thức của tập thể người lao động đã góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của công ty.

Kết quả thực hiện :

1- Các chỉ tiêu cơ bản

- Doanh thu năm 2019 đạt trên 163 tỷ đồng tăng 10% so kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 7,6 tỷ đồng giảm gần 6% so kế hoạch.

- Cổ tức trình Đại hội 18%, đạt so với kế hoạch.

2- Đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

a- Về SXKD:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng trong năm qua Công ty đã đạt được:

- Doanh thu tăng trưởng trên 5%, Lợi nhuận trước thuế: 7,6 tỷ đồng giảm gần 6% so kế hoạch là do: Sản xuất tiêu thụ đá là thế mạnh của công ty nhằm tăng lợi nhuận, năm 2019 các công trình dự án lớn gần khu vực Duy Xuyên không triển khai,



cho nên không tiêu thụ được. Năm 2019, Doanh thu đã chỉ đạt 14,5 tỷ đồng giảm so với các năm trước 25%-35%, giá nguyên vật liệu chính tăng so với giá dự thầu, nguồn vốn ngân sách giải ngân cho các công trình trên địa bàn tỉnh chậm, dẫn đến nguồn tiền gửi ngân hàng thấp hơn các năm trước làm cho doanh thu hoạt động tài chính giảm nên dẫn đến lợi nhuận của năm 2019 giảm so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2019 đề ra.

- Thu nhập bình quân người lao động đạt: 8,1 triệu đồng/người/tháng. Các đơn vị trong công ty có việc làm đầy đủ liên tục trong năm.

- Nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ và tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, tài chính công ty luôn lành mạnh, không có nợ xấu.

b- Trong lĩnh vực Bảo trì đường bộ.

Năm 2019, nhìn chung tất cả các đơn vị, phòng nghiệp vụ, công trường đều cố gắng nỗ lực để nâng cao chất lượng sản phẩm, thương hiệu của công ty, hoàn thành kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đề ra. Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt trong từng quý, công tác phòng chống và khắc phục bão lũ kịp thời, được Sở GTVT tặng bằng khen công trình nâng cấp ĐT 611.

- Đã kiện toàn xong mạng lưới tuần đường trên các tuyến.

- Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ, kỹ thuật, tuần đường, nâng cao trách nhiệm cải tiến cách tổ chức triển khai công việc trên từng tuyến đường. Song vẫn còn nhiều tồn tại cần phải giải quyết nhằm phát triển lâu dài công ty:

- Công tác tuần tra kiểm tra chưa duy trì liên tục, đôi lúc không phát hiện và báo cáo kịp thời để giải quyết ngay những sự cố xảy ra trên tuyến, lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, hộ lan... để kịp thời ngăn chặn cũng như báo các cơ quan có chức năng thẩm quyền.

- Chất lượng trong công tác sửa chữa tại một số đơn vị như công tác vá ổ gà, công tác sơn đường...còn nhiều hạn chế, mỹ thuật chưa cao.

c- Công tác quản lý chất lượng thi công xây lắp, sản xuất đá, thí nghiệm công trình :

- Trong năm qua, công ty đã thi công về XD CB, SCĐK, và thảm BTN. Bằng việc áp dụng công nghệ máy móc thiết bị chất lượng tốt nên các công trình thi công đạt chất lượng và tiến độ, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Công trình đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu, được chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công tác sản xuất đá có nhiều nỗ lực, tổ chức khai thác đi vào quy trình, nề nếp, chất lượng đá được nâng lên.

- Trung tâm Thí nghiệm công trình hoạt động có hiệu quả, đã chủ động kiểm định các công trình công ty, tăng thêm năng lực đấu thầu, giảm chi phí trong SXKD.

Bên cạnh vẫn tồn tại các nhược điểm sau:

- Một số giám sát của phòng nghiệp vụ chưa bám sát hiện trường, chưa nắm bắt

309
CÔ
CÔ
CÔ
CÔ
CÔ
CÔ

được thực tế, kinh nghiệm giải quyết thực tiễn hiện trường còn hạn chế do vậy công tác điều hành giám sát chưa thật sự tốt.

đ- Công tác tài chính kế toán, thanh quyết toán, thu vốn:

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, không có nợ xấu. Với chính sách kinh doanh linh hoạt, hợp lý đã tạo điều kiện cho công ty chủ động cân đối về mặt tài chính, công tác thu hồi nợ năm 2019 trở về trước đạt 93%, các công trình thi công trong năm 2019 đạt 85%.

e- Chính sách đối với người lao động, phúc lợi xã hội:

- Người lao động trong công ty có việc làm thường xuyên, được trả lương theo đúng hiệu quả công việc, cuối năm được thưởng lương tháng 13. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao theo qui định của pháp luật và thoả ước lao động tập thể. Đã tổ chức cho 45 cán bộ và người lao động trong công ty đi tham quan trong nước.

- Áp dụng và xây dựng hệ thống thang bảng lương theo qui định, đóng đầy đủ các loại bảo hiểm và chi trả các chế độ cho người lao động đang làm việc cũng như nghỉ chế độ.

- Thực hiện tốt công tác chung tay vì cộng đồng. Đóng góp, hỗ trợ các hoạt động xã hội, từ thiện, xây nhà tình nghĩa ... hơn 150 triệu đồng.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP SXKD NĂM 2020

Năm 2020 tình hình hoạt động SXKD công ty tiếp tục gặp khó khăn thách thức, đó là:

- Sự cạnh tranh quyết liệt về giá trong đấu thầu của thị trường làm Công ty gặp khó khăn về việc làm, doanh thu, lợi nhuận, muốn trúng thầu có việc làm cho người lao động và khấu hao được thiết bị phải giảm giá sâu, vì vậy lợi nhuận thấp, nếu không lường trước các chi phí, bỏ thầu thấp để trúng thầu sẽ dẫn đến lỗ.

- Giá nguyên vật liệu chính không ổn định, chi phí lương và các khoản bảo hiểm theo lương được Nhà nước tăng, làm chi phí tăng, lãi trong SXKD giảm.

- Năng lực đấu thầu của công ty còn thấp không tham gia tiếp cận được các dự án có giá trị xây lắp lớn.

- Dịch cúm COVID 19 tác động xấu đến nền kinh tế thế giới và kinh tế nước ta, gây ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty.

- Chi phí tiền thuê đất tại Văn phòng Công ty cao, mỗi năm nộp gần 600 triệu đồng, làm giảm lợi nhuận.

Đứng trước một số tồn tại đã nêu ở phần trên, HĐQT, Ban điều hành Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2020 và mục tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

I- Mục tiêu :

90
SG
CF
GT
ON
NC
T

- Thực hiện tốt Luật doanh nghiệp, các qui định của Pháp luật, quy chế, quy định, điều lệ Công ty, thực hiện và nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Công ty lấy việc duy trì, ổn định để phát triển, Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đạt kế hoạch đề ra, đảm bảo đời sống cho người lao động là mục tiêu xuyên suốt trong năm. Phát triển thị trường, tăng cường liên kết mọi nguồn lực trong và ngoài công ty để khai thác thị trường, chú trọng những dự án, công trình có nguồn vốn rõ ràng, dòng tiền ổn định.

- Nghiên cứu và tham gia đấu thầu công trình có giá trị xây lắp lớn để tăng năng lực trong đấu thầu, nhằm tiếp cận và tham gia đấu thầu mở rộng thị trường tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

- Không ngừng nâng cao thương hiệu công ty gắn chặt với nâng cao Chất lượng thi công xây lắp, chất lượng trong quản lý bảo trì đường bộ và chất lượng trong sản xuất đá.

2- Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Tổng Doanh thu	Tr. đồng	150.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	6.500
3	Cổ tức	%	16
4	Thu nhập b/quân người/tháng	Tr. đồng	7,8

Ghi chú: Đối với chỉ tiêu lợi nhuận công ty đề ra để cố gắng phấn đấu, hiện nay do ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19 nên không lường trước được mức độ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD công ty năm 2020.

II- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

1-Về đấu thầu tìm kiếm việc làm:

- Tiếp tục thực hiện NQ ĐHQĐ CĐ nhiệm kỳ 2019-2024, Ban Tổng Giám đốc và phòng nghiệp vụ nghiên cứu Hồ sơ mời thầu, Liên danh với các Công ty khác và một số nhà thầu phụ nhằm đủ năng lực để tham gia đấu thầu một số công trình lớn của tỉnh Quảng Nam, đến nay đã trúng thầu được nhiều công trình XD CB giá trị xây lắp lớn, đã tạo đủ Doanh thu năm 2020, đồng thời Công ty có năng lực để đấu thầu các công trình trong những năm tiếp theo. Kế hoạch sản lượng năm 2020:

- Các công trình SCTX: 31 tỷ đồng.

- Công trình XD CB và SCĐK: 100 tỷ đồng.

- Công trình chuyển tiếp từ các năm trước: 14,3 tỷ đồng.

- Xây dựng kế hoạch trong sản xuất và tiêu thụ đá: 20 tỷ đồng

2-Giải pháp để tổ chức thực hiện các công trình trên đạt tiến độ và kế hoạch doanh thu 150 tỷ đồng tương ứng sản lượng khoảng 165 tỷ đồng:

Năm 2020, giá trị sản lượng chuyển tiếp và giá trị xây lắp khoảng 145 tỷ đồng, sản lượng sản xuất đá tạm tính 20 tỷ đồng, tổng sản lượng phải thực hiện là 165 tỷ.

Các công trình trên yêu cầu tiến độ thi công ngắn, điều kiện thi công phức tạp, giá trúng thầu thấp, vật liệu chính như nhựa đường, thép, cát...thị trường biến đổi khó lường. Bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên công ty khoảng 86 người, đây chuyên thăm BTN chỉ có 1 máy rải trong khi đó thời gian thi công ngắn, khối lượng BTN các công trình trên gần 90.000 tấn BTN tập trung vào tháng 6-9, máy móc thiết bị thi công khác không đáp ứng đủ 16 công trình phải thi công trong năm nay vì địa bàn trải rộng trong tỉnh Quảng Nam.

Với lực lượng lao động và thiết bị công ty hiện nay, công ty chỉ đáp ứng thi công và khai thác bán đá khoảng 130 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 6,5 tỷ đồng.

Để đảm bảo tiến độ thi công và đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra, công ty đưa ra các chủ trương như sau:

- Giao cho 3 công trường công ty thi công một số công trình đòi hỏi tiến độ, có lợi nhuận cao, nhằm có kinh phí hoạt động và trả cổ tức với giá trị sản lượng: 70 tỷ đồng.

- Giao phòng KHKT, phòng BTĐB thi công một phần khối lượng của công trình XD CB, SCĐK và phân mặt đường SCTX với giá trị: 20 tỷ đồng.

- Nâng cao năng lực cho các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ, ngoài công tác SCTX các tuyến ĐT và QL, giao thêm các công trình SCĐK và XD CB, tổng giá trị sản lượng giao cho 4 Xí nghiệp quản lý đường: 20 tỷ đồng.

- Giá trị sản lượng còn lại giao các công ty khác để ký hợp đồng cung cấp và thăm BTN (công ty không đáp ứng được, do sản xuất đá tại mỏ không đáp ứng vì cự ly vận chuyển từ mỏ đá đến công trình xa, chi phí vận chuyển lớn so với giá trúng thầu), cung cấp vật liệu, nhân công và thi công 1 số hạng mục như nền đường, rãnh dọc, cống của một số công trình lớn như: công trình QL 40B, ĐT 611...vì lực lượng lao động và thiết bị thi công của công ty không đủ, địa hình phức tạp, công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài, công tác ĐBGT khó khăn. ..

- Trong công tác tiêu thụ và sản xuất đá: Xí nghiệp đá và BTN phải nâng cao công tác tiếp thị tiêu thụ đá, đẩy nhanh việc bóc tầng phủ để có đá đạt chất lượng. Ban tổng giám đốc, các phòng nghiệp vụ, lãnh đạo xí nghiệp đá tăng cường quan hệ, tìm kiếm thị trường, nâng cao chất lượng sản phẩm để ký được nhiều hợp đồng bán đá, góp phần thực hiện hoàn thành Doanh thu năm 2020, đồng thời tạo việc làm cho người lao động. Giao XN đá và BTN phấn đấu đạt doanh thu bán đá năm 2020 trên 20 tỷ đồng.

Năm 2020, doanh thu công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên là 150 tỷ đồng(tương ứng giá trị sản lượng 165 tỷ), nhưng thực tế lực lượng lao động và thiết bị công ty chỉ thực hiện được sản lượng 130 tỷ đồng, còn lại giao cho các đơn vị ngoài thi công, lợi nhuận năm 2020 công ty trình Đại hội 6,5 tỷ đồng.

3- Giải pháp về chất lượng trong XD CB và lĩnh vực Bảo trì đường bộ:

- Đối với đội ngũ cán bộ điều hành và giám sát của phòng nghiệp vụ cần nâng cao năng lực chuyên môn, nghiên cứu kỹ các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, đồng thời bám sát và nắm rõ thực tiễn hiện trường, có những chỉ đạo điều hành và tham

muu đề xuất kịp thời. Thay đổi tư duy và cách thức làm việc để mang lại tính hiệu quả cao trong công việc.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động xây lắp của công ty theo hướng chuyên nghiệp hóa trong công tác đầu thầu, quản lý thi công xây lắp công trình, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ, thiết bị trong xây lắp để đảm bảo chất lượng, giảm chi phí.

- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho các đơn vị trong và ngoài công ty, kiểm soát khối lượng, tiến độ, chất lượng, công nợ ứng vốn theo đúng quy các điều khoản được ký kết trong hợp đồng, chỉ thanh toán vốn khi được chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng và thanh toán cho công ty.

- Công tác bảo trì đường bộ phải được tổ chức thực hiện tốt trong từng quý, các tiêu chí về Bảo trì đường bộ do Tổng cục đường bộ ban hành. Nâng cao trách nhiệm Lãnh đạo tại các Xí nghiệp quản lý sửa chữa đường bộ: Giám đốc Xí nghiệp, kỹ thuật, tuần đường phải nâng cao ý thức trong công tác bảo trì đường bộ, phải bám sát công trường, địa điểm thi công nhằm phát hiện kịp thời các sự cố trên đường để khắc phục ngay, đảm bảo giao thông an toàn. Giám đốc Xí nghiệp nào không làm tốt công tác bảo trì đường bộ để các đơn vị cấp trên nhắc nhở nhiều, cảnh cáo, Công ty sẽ thay thế người khác .

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và tuần đường tại các xí nghiệp.

4. Công tác sửa chữa lớn thiết bị xe máy

- Từ năm 2014 đến nay, chúng ta đã đầu tư đầy đủ các thiết bị đáp ứng được yêu cầu của SXKD và thực hiện khấu hao nhanh thiết bị, giá trị khấu hao từ năm 2014 - 2019 đã đạt được 48 tỷ đồng (bao gồm khấu hao cho tài sản cũ và tài sản được đầu tư từ năm 2014 đến 2019), giá trị còn lại của tài sản theo sổ sách là 10,5 tỷ, trong khi giá trị được đánh giá để xây dựng hạn mức tín dụng của Ngân hàng VCB là trên 35 tỷ, trong khi đó một số thiết bị khai thác nhiều xuống cấp như máy nghiền đá, máy đào và máy xúc..., vì vậy năm 2020 công ty sẽ giảm chi phí khấu hao so với năm 2019 và tăng chi phí sửa chữa lớn xe, máy nhằm đảm bảo thiết bị đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất khai thác đá, đồng thời hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đề ra.

- Thanh lý một số máy móc cũ hư hỏng thường xuyên, năng suất thấp, tiêu tốn nhiều nhiên liệu, Công ty không còn nhu cầu sử dụng như máy trải nhựa Mitsubishi 250T 92XA-0311 (Công ty đã đầu tư máy trải nhựa mới vào năm 2015), máy xúc lật Trung Quốc...

5. Công tác tài chính kế toán, công tác lao động và chế độ tiền lương:

- Xây dựng hạn mức tín dụng công ty 120 tỷ đồng để đảm bảo đủ hạn mức bảo lãnh nói chung và vốn vay phục vụ thi công.

- Hiện nay Quỹ đầu tư phát triển được trích lập trong các năm qua hơn 2,5 tỷ đồng, bên cạnh đó thiết bị máy móc hiện nay đã được đầu tư đầy đủ trong các năm tới không cần phải đầu tư . Trong trường hợp nền kinh tế bị ảnh hưởng do dịch cúm COVID 19, để đảm bảo cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐ cổ đông thường niên 2020, trên cơ sở thực tế SXKD, công ty sẽ điều chỉnh quỹ ĐT-PT sang lợi nhuận sau thuế để

TÀI
NG W.

phân phối lợi nhuận và trả cổ tức nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Có hình thức linh hoạt để đẩy mạnh việc tạm ứng, thanh toán vốn các công trình đã ký hợp đồng và có hồ sơ thanh toán. Có biện pháp sử dụng tốt nhất các nguồn vốn tự có và giảm thiểu sử dụng vốn vay.

- Tổ chức bộ phận kế toán cho phù hợp nhằm quản lý tốt công nợ ở các Xí nghiệp, khách hàng, chủ đầu tư. Quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng, bảo lãnh, thanh toán, cho các đơn vị trong và ngoài công ty theo đúng các điều kiện của từng hợp đồng.

- Theo dõi tình hình công nợ, tài chính các đơn vị, việc ứng vốn các công trường kịp thời để Ban tổng giám đốc nắm rõ thực trạng có giải pháp kịp thời.

- Năm 2020 tình hình tiêu thụ đá sẽ gặp nhiều khó khăn do thị trường lân cận mỏ đá không có dự án lớn, đồng thời ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19, vì vậy trong trường hợp sản lượng sản xuất đá đạt dưới 50% công suất khai thác cho phép thì Công ty sẽ phân bổ tiền cấp quyền khai thác theo sản lượng tương ứng.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, tiếp tục cải tiến chế độ tiền lương để người lao động được trả lương xứng đáng với công sức và trình độ, nhằm khuyến khích người lao động có ý thức cao trong công việc, tận tâm với công ty.

- Để đảm bảo tiền lương cho người lao động đã ký Hợp đồng lao động theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH, năm nay chỉ tuyển 01 lái máy cho XN đá, trường hợp cần thiết lái xe, lái máy, thợ điện, thợ vận hành có tay nghề mà thực tế trong SXKD cần, thì sẽ tuyển dụng cho các xí nghiệp quản lý đường, xí nghiệp đá, công trường nhằm đáp ứng SXKD.

- Xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng cho từng bộ phận cụ thể trên cơ sở doanh thu và hiệu quả đạt được. Các đơn vị căn cứ hiệu quả, đóng góp của người lao động trong và ngoài công ty để phân phối hợp lý nhằm khen thưởng kịp thời thúc đẩy sản xuất phát triển.

6- Giải pháp về quản lý, điều hành

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban tổng giám đốc và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết đại hội cổ đông đã đề ra, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm đưa công ty vượt qua khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT trong việc điều hành SXKD của bộ máy công ty, kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt trong sản xuất, nhằm sớm có chủ trương để ban điều hành chỉ đạo tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Phát huy thành tích đã đạt được trong các năm qua, chúng ta quyết tâm xây dựng thương hiệu công ty, mở rộng thị trường, cùng nhau đoàn kết xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững, toàn diện.

- Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và mục tiêu nhiệm vụ, những

giải pháp cơ bản năm 2020 của Công ty cổ phần công trình GTVT Quảng Nam.
Xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Tổng Cty SCIC ;
- Các đơn vị, phòng ban;
- HĐQT;
- Ban KS;



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh

Quảng Nam, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều 25, điều lệ Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT hàng quý tổ chức họp định kỳ 01 lần, khi cần thiết tổ chức họp bất thường, nội dung các cuộc họp định kỳ nhằm đánh giá kết quả thực hiện quý trước, phân khai kế hoạch SXKD quý tiếp theo để triển khai thực hiện.

Những cuộc họp bất thường để giải quyết công việc mới phát sinh nhằm hỗ trợ cho công tác điều hành SXKD đúng định hướng và đạt hiệu quả. Tổng cộng HĐQT đã tiến hành 7 phiên họp, ban hành 7 nghị quyết, quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

2. Công tác quản trị, chỉ đạo của HĐQT:

Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông, thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của ban Tổng Giám đốc. Hoạt động quản trị, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2019 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

2.1. Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

Cùng với việc điều chỉnh các kế hoạch SXKD hợp lý, HĐQT đã đưa ra các định hướng phát triển đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

- Doanh thu năm 2019 đạt trên 163 tỷ đồng tăng 10% so kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 7,6 tỷ đồng giảm gần 6% so kế hoạch.
- Cổ tức trình Đại hội 18%, bằng so với kế hoạch.



2.2. Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:

Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản của công ty được HĐQT xem xét, đánh giá một cách cẩn trọng trước khi thông qua; trình tự, thủ tục thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2019, HĐQT đã thông qua các vấn đề sau đây:

- Năm 2019 công ty đầu tư ít, chủ yếu đầu tư để sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thu nhập bình quân người lao động: 8,1 triệu đồng/người/tháng. Các đơn vị trong công ty có việc làm đầy đủ liên tục trong năm.

- Nộp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ và tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

- Việc quản lý và sử dụng tài chính được quản lý và cân đối tốt, tình hình công nợ được kiểm soát chặt chẽ, tài chính công ty luôn lành mạnh không có nợ xấu.

2.3. Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn; đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổng giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Trong năm 2019, HĐQT quyết định thành lập các công trường xây dựng cơ bản giao cho phòng KHKT trực tiếp chỉ đạo thi công đem lại hiệu quả cao và đảm bảo tiến độ mà công ty đã ký với chủ đầu tư.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được kiện toàn làm cơ sở cho công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động của công ty.

2.4. Trong lĩnh vực tài chính:

Tình hình tài chính của công ty được kiểm soát tốt, các khoản đầu tư được kiểm soát chặt chẽ. Năm 2019 HĐQT kịp thời điều chỉnh mức khấu hao tài sản nhằm kịp thời sửa chữa lớn một số máy móc thiết bị cũ hư hỏng để phục vụ cho công tác sản xuất đá & đảm bảo lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

3. Hoạt động của từng thành viên HĐQT

3.1. Nguyễn Văn Sỹ, chủ tịch HĐQT:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 đầy đủ, bám sát nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ 7 cuộc họp HĐQT;

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.

- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

30
cá
cô
0 TI
QU
/K/

- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

3.2. Ông Nguyễn Tuấn Anh, P.chủ tịch HĐQT:

Năm 2019, với vai trò Phó Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Tuấn Anh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của thể hiện qua các hoạt động như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 đầy đủ, bám sát nội dung nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019;

- Chuẩn bị chương trình, tham mưu nội dung, tài liệu phục vụ 7 cuộc họp HĐQT;

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

3.3. Ông Nguyễn Cao Cường, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.

- Quản lý tài liệu, văn bản của Hội đồng quản trị.

- Chuẩn bị các tài liệu, nội dung phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch phân công.

- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Tham gia điều hành, báo cáo các văn kiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Quản trị về kỹ thuật tại các công trình xây dựng do Công ty thi công.

- Tham gia quản trị về công tác nhân sự.

3.4. Lê Văn Xí, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.

3.5. Đoàn Văn Dũng, UVHĐQT:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến vào các nghị quyết HĐQT.

- Tham gia xây dựng chương trình, tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Tham gia quản trị về sản xuất tại các công trình xây dựng, phụ trách công tác thi công bê tông nhựa.

4. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của HĐQT đối với hoạt động của ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, điều lệ công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị.

4.1. Đối với Tổng giám đốc:

Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong điều hành luôn thể hiện tinh

90
NG
CP
G TI
ÔNG
NG
-T.

thân trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Tổng Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý đem lại hiệu quả cao.

- Công tác phát triển thị trường được thực hiện một cách có hiệu quả, thị trường truyền thống của công ty được giữ vững.

- Công tác tìm kiếm việc làm phát huy hiệu quả, ký được nhiều hợp đồng thăm BTN góp phần thực hiện hoàn thành doanh thu năm 2019 đồng thời tiêu thụ đá các loại, tạo việc làm cho Xí nghiệp đá – BTN Duy Trung.

- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban Tổng Giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Tổng Giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Công tác đầu tư và xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

- Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

4.2. Đối với cán bộ quản lý Công ty:

Cán bộ quản lý Công ty đã có đủ tố chất và năng lực trong công tác nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong kế hoạch SXKD; nắm vững công tác chuyên môn nghiệp vụ, các nguyên tắc quản lý điều hành công việc, các văn bản quy định của Nhà nước,

Cán bộ quản lý phòng, ban nghiệp vụ trẻ, nhạy bén, năng động trong chiến lược SXKD, đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, quản lý kế hoạch, quản lý kỹ thuật, quản lý con người, quản lý tài sản, thiết bị và sửa chữa xe máy kịp thời, trợ giúp đắc lực cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc hoàn thành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Cán bộ quản lý các XN, Công trường năng động, tích cực trong công tác tổ chức SXKD, chỉ đạo thi công các công trình đạt hiệu quả cao, đủ năng lực thừa ủy quyền của Tổng giám đốc lãnh đạo, quản lý, điều hành SXKD, quản lý lao động, tổ chức đời sống vật chất tinh thần cho người lao động tại cơ sở tốt, không để xảy ra sai phạm.

II. Nhiệm vụ của HĐQT năm 2020

Năm 2020, tình hình hoạt động SXKD công ty tiếp tục gặp khó khăn thách thức, đó là:

- Sự cạnh tranh quyết liệt về giá trong đấu thầu của thị trường làm Công ty gặp khó khăn về việc làm, doanh thu, lợi nhuận, muốn trúng thầu có việc làm cho người lao động và khấu hao được thiết bị phải giảm giá sâu, vì vậy lợi nhuận thấp, nếu không lường trước các chi phí, bỏ thầu thấp để trúng thầu sẽ dẫn đến lỗ.

- Giá nguyên vật liệu chính không ổn định, tiền thuê đất tăng hàng năm cao, chi phí lương và các khoản bảo hiểm theo lương được Nhà nước tăng, làm tổng chi phí tăng, lãi trong SXKD giảm.

- Năng lực đấu thầu của công ty còn thấp không tham gia tiếp cận được các dự án có giá trị xây lắp lớn.

- Dịch cúm COVID 19 tác động xấu đến nền kinh tế thế giới và kinh tế nước ta, vì sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của công ty.

Đứng trước một số tồn tại đã nêu ở phần trên, bên cạnh những thuận lợi về lợi thế thương hiệu và kết quả SXKD các năm qua, HĐQT, Ban điều hành Công ty trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2020 các mục tiêu, giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2020. Tổng doanh thu 150 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 6,5 tỷ đồng, cổ tức 16%, thu nhập bình quân người lao động: 7,8 triệu đồng/người/tháng. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực, đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại điều 25, điều lệ Công ty.

2. Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

3. Năm 2020 công ty giảm chi phí khấu hao và tăng chi phí sửa chữa lớn xe, máy nhằm đảm bảo thiết bị đáp ứng kịp thời tiến độ thi công các công trình và trong sản xuất khai thác đá.

4. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty nhằm đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp của công ty đại chúng, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

5. Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

6. Để đảm bảo tiền lương cho người lao động đã ký Hợp đồng lao động theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH. năm 2020 chỉ tuyển 01 lái máy cho XN đá, trường hợp cần thiết lái xe, lái máy, thợ điện, thợ vận hành có tay nghề mà thực tế trong SXKD cần, thì sẽ tuyển dụng cho các xí nghiệp quản lý đường, xí nghiệp đá, công trường nhằm đáp ứng SXKD.

7. Tiền thưởng lương Hoàn thành kế hoạch hoặc lương tháng 13 được trả khi công ty có lãi và thưởng cho người lao động có đóng góp vào việc thực hiện có hiệu quả của công ty.

8. Xây dựng quỹ tiền lương, tiền thưởng cho từng bộ phận cụ thể trên cơ sở doanh thu hoặc sản lượng thực hiện và hiệu quả đạt được.

9. Hiện nay Quỹ đầu tư phát triển được trích lập trong các năm qua hơn 2,5 tỷ đồng, bên cạnh đó thiết bị máy móc hiện nay đã được đầu tư đầy đủ trong các năm tới không cần phải đầu tư. Trong trường hợp nền kinh tế bị ảnh hưởng do dịch cúm COVID 19, để đảm bảo cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐ cổ đông thường niên 2020, trên cơ sở thực tế SXKD, công ty sẽ điều chỉnh quỹ ĐT-PT sang lợi nhuận sau thuế để phân phối lợi nhuận và trả cổ tức nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

10. Năm 2020 tình hình tiêu thụ đá sẽ gặp nhiều khó khăn do thị trường lân cận mở đá không có dự án lớn, đồng thời ảnh hưởng của dịch cúm COVID 19, vì

H
V TÀI
M
ING N

vậy trong trường hợp sản lượng sản xuất đã đạt dưới 50% công suất khai thác cho phép thì Công ty sẽ giảm mức trích tiền quyền khai thác tương ứng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, chỉ đạo công ty năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020.

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sỹ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH
CÔNG TY VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019



CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GTVT QUẢNG NAM
SỐ 10 - NGUYỄN DU - TP TAM KỲ - QUẢNG NAM

Quảng Nam, tháng 3 năm 2020



Quảng Nam, ngày 25 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY
VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Căn cứ luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam về trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Ban kiểm soát Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và xin báo cáo đánh giá các mặt hoạt động trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 như sau:

I- Hoạt động của Ban kiểm soát:

1- Hoạt động: Tại ĐHĐCĐ ngày 28/6/2019 đã bầu Ban kiểm soát gồm 3 thành viên thực hiện nhiệm kỳ 2019-2024, được hoạt động theo luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các mặt hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ công ty;

- Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định Pháp luật, điều lệ công ty và tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Ban điều hành.

- Phối hợp với HĐQT Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019:

+ Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên - 6.000.000 đồng/ năm

+ Ông Nguyễn Thanh Tấn - Thành viên - 3.000.000 đồng/ 6 tháng

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ - Thành viên - 3.000.000 đồng/ 6 tháng

+ Tiền lương chuyên trách của trưởng ban kiểm soát thực hiện năm 2019: 72 triệu đồng/ năm (tương đương 6 triệu đồng/ tháng).

II- Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ, đột xuất theo điều lệ Công ty và đã tổ chức 03 cuộc họp về kiểm tra, đề xuất các mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh của đơn vị trực thuộc Công ty và cổ đông liên quan.

90
G
CP
TI
NG
NG
T.

Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thông nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

III- Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

1- Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông đề ra, có những định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp từng giai đoạn, có cơ sở thuyết phục và mang tính khả thi cao. Chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tốt chương trình mục tiêu và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2- Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện quản lý điều hành sản xuất kinh doanh trên cơ sở Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Đã linh hoạt, giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, thường xuyên xây dựng chương trình kế hoạch và tổ chức thực hiện, đưa ra các giải pháp quản lý điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, phù hợp với thực tiễn đảm bảo nguyên tắc và đạt hiệu quả cao.

3- Người điều hành khác:

Người điều hành khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc lựa chọn, bổ nhiệm những người có phẩm chất tốt, đủ năng lực, thừa hành thực hiện nhiệm vụ. Quản lý và thực hiện hoàn thành tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông công ty luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, có mối quan hệ phối hợp và gắn kết chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Luôn phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

V- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty:

1- Tình hình hoạt động:

Ban quản lý điều hành công ty tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đã thực hiện đầy đủ và thắng lợi chương trình mục tiêu kinh tế xã

hội theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2019 đảm bảo đúng pháp luật, đạt hiệu quả thể hiện các mặt sau:

+ Thực hiện quản lý điều hành sản xuất bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ, các Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của Ban Tổng giám đốc và hoạt động theo Điều lệ của Công ty, kịp thời bổ sung, sửa đổi, đảm bảo phù hợp các chế độ chính sách nhà nước và đáp ứng nhu cầu thị trường. Sử dụng tiền vốn và nguồn lực hợp lý đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

+ Thực hiện đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc sử dụng, tuyển dụng lao động phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo quy trình và nguyên tắc.

+ Duy trì và tích cực tham gia đóng góp xây dựng các nguồn quỹ và hoạt động xã hội.

+ Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn ổn định.

+ Bộ máy quản lý điều hành công ty và tập thể người lao động đã tổ chức điều hành, thực hiện sản xuất kinh doanh đảm bảo đạt các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông thể hiện các chỉ tiêu chính cụ thể là:

- Tổng doanh thu đạt 166,892 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 5,959 tỷ đồng.
- Thu nhập người lao động bình quân là: 8,1 triệu đồng/người/tháng.
- Cổ tức dự kiến chia cho cổ đông năm 2019 là 18%

2- Công tác tài chính Công ty:

Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam chi nhánh Miền Trung đã phản ánh đầy đủ các nội dung hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty CP Công trình GTVT Quảng Nam tại thời điểm 31/12/2019 đồng thời các số liệu phòng Tài chính - Kế toán – Tổng hợp Công ty cung cấp, Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra và đánh giá như sau:

a- Kết quả hoạt động tài chính năm 2019:

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 so với các chỉ tiêu kinh tế của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đề ra cụ thể.

- Tổng doanh thu 166,892 tỷ đồng/140 tỷ đồng tăng hơn 1,192%
(Trong đó doanh thu của công ty TNHH MTV = 4,341 tỷ đồng)
- Lợi nhuận sau thuế: 5.959.118.865 đồng.

(Trong đó lợi nhuận của công ty TNHH MTV = 588.272.589 đồng)

b- Đánh giá tình hình và hiệu quả kinh doanh năm 2019

- Trong tình hình hiện nay ngành Xây Dựng luôn gặp nhiều khó khăn do việc giảm đầu tư công, rủi ro và sự cạnh tranh của cơ chế thị trường. Tuy nhiên với sự phân đấu của bộ máy quản lý điều hành công ty đã linh hoạt, đề ra các định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế, tiếp cận thị trường nhằm giải quyết việc làm đầy đủ cho người lao động, tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu chính năm 2019 cụ thể như:

+ Doanh thu đạt 166,892 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tăng hơn 1,192%.

+ Thu nhập bình quân người lao động 8,1 triệu đồng/người/tháng.

+ Cổ tức chia cho cổ đông năm 2019 dự kiến 18%.

- Một số nguyên nhân có ảnh hưởng đến lợi nhuận năm 2019:

+ Một số công trình đã nghiệm thu trước năm 2018, đến năm 2019 mới tiến hành kiểm toán, quyết toán, bị giảm trừ làm tăng chi phí (399,570 triệu đồng).

+ Năm 2019 Ban điều hành công ty đã phân đấu tổ chức thực hiện doanh thu đạt 166,892 tỷ đồng / 140 tỷ đồng tăng hơn chỉ tiêu nghị quyết ĐHCĐ, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế đạt 7,638 tỷ đồng/ 8,1 tỷ đồng thấp hơn chỉ tiêu đề ra.

Nguyên nhân cơ bản là ngành xây dựng hiện nay luôn chịu sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường nhất là trong công tác đấu thầu công trình, bên cạnh đó giá nguyên vật liệu đầu vào và chi phí nhân công trên thị trường luôn biến động theo chiều hướng tăng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận.

c- Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ:

Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 được trích lập các quỹ và phân chia cổ tức là: 5.959.118.865 đồng.

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2019, đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam chi nhánh Miền Trung, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và biên bản ghi nhận số liệu qua kiểm tra vào ngày 24/3/2020, phòng Tài chính - Kế toán – Tổng Hợp Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

3- Kiến nghị HĐQT

+ Đề nghị hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty cần nghiên cứu, xem xét kỹ trong quá trình tham gia đấu thầu các công trình cần phải có nguồn vốn rõ ràng nhằm hạn chế rủi ro trong công tác thu hồi vốn.

+ Tăng cường chỉ đạo ban điều hành quan tâm, tích cực thu hồi các khoản nợ trước đây từ các chủ đầu tư công trình.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban kiểm soát về quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

Kính chúc quý vị mạnh khỏe, chúc đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngọc Hưng

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam năm 2020, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 34/BCKT/2020-RSMMT đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Các thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 31/12/2018
I	Tổng tài sản	70.974.848.553	96.726.501.806
1	Tài sản ngắn hạn	50.030.562.971	72.352.662.857
2	Tài sản dài hạn	20.944.285.582	24.373.838.949
II	Tổng nguồn vốn	70.974.848.553	96.726.501.806
1	Nợ phải trả	26.668.305.811	50.233.822.680
2	Vốn chủ sở hữu	44.305.542.742	46.492.679.126

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	163.690.112.817	149.363.961.969
2	Lợi nhuận trước thuế	7.638.375.887	10.402.856.904
3	Lợi nhuận sau thuế	5.959.118.865	8.145.255.249

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định và được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty tại địa chỉ www.cotracoqna.vn

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Xin trân trọng cảm ơn.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Signature)
Nguyễn Văn Sỹ





BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") để trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và Công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Sỹ	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó chủ tịch
Ông Nguyễn Cao Cường	Thành viên
Ông Đoàn Văn Dũng	Thành viên
Ông Trần Quốc Tuấn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/06/2019)
Ông Lê Văn Xi	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/06/2019)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Ngọc Hưng	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tấn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28/06/2019)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lễ	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28/06/2019)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Sỹ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Thơ	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Miền Trung, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 18 tháng 03 năm 2020

15/03/2020
K/AM



RSM

RSM Vietnam

Chi nhánh Miền Trung
Tầng 3, Số 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam
Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3334

www.rsm.com.vn

Số: 34/BCKT/2020-RSMMT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢNG NAM

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty CP Công trình Giao thông vận tải Quảng Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và Công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

==
10
G
CF
HỘ
TÀI
==

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty CP Công trình Giao thông Vận tải Quảng Nam và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã thuyết minh ở mục 3.6 Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2019 Công ty thay đổi thời gian khấu hao đối với một số tài sản cố định theo Biên hợp HĐQT số 04/2019/BB-HĐQT ngày 11/07/2019 nhằm đảm bảo sự hợp lý hơn về thời gian sử dụng ước tính của tài sản này. Việc thay đổi thời gian khấu hao đã làm chi phí khấu hao năm nay giảm đi 3.269.574.820 VND nếu áp dụng thời gian khấu hao như năm 2018. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.



Kim Văn Việt
Giám đốc Kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1486-2018-026-1

Trần Thị Như Phương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2293-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Chi nhánh Miền Trung
Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

76/17
RHH
GV
N
T.C

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.030.562.971	72.352.662.857
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.624.854.050	1.275.209.673
1. Tiền	111		2.124.854.050	1.275.209.673
2. Các khoản tương đương tiền	112		500.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		884.000.000	2.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	884.000.000	2.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.655.769.455	35.097.295.601
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	32.755.425.027	34.790.477.511
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	2.202.144.945	3.130.625.838
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	523.966.324	127.780.427
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(1.825.766.841)	(2.951.588.175)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	12.809.296.475	33.977.780.908
1. Hàng tồn kho	141		12.809.296.475	33.977.780.908
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		56.642.991	2.376.675
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.13	56.642.991	2.376.675
2. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.944.285.582	24.373.838.949
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.901.375.929	1.630.041.067
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.901.375.929	1.630.041.067
II. Tài sản cố định	220		10.791.439.146	13.306.140.532
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	10.540.984.077	13.054.705.647
Nguyên giá	222		74.944.176.272	76.417.735.934
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.403.192.195)	(63.363.030.287)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	250.455.069	251.434.885
Nguyên giá	228		258.293.600	258.293.600
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.838.531)	(6.858.715)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	503.400.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	-	503.400.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.251.470.507	8.934.257.350
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	8.251.470.507	8.934.257.350
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		70.974.848.553	96.726.501.806

11/01/2020 H. AN P. (3/11)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2019

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		26.668.305.811	50.233.822.680
I. Nợ ngắn hạn	310		25.835.311.525	47.198.763.002
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	5.806.904.174	15.576.105.073
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	700.096.942	1.942.235.657
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	1.205.594.360	1.872.323.382
4. Phải trả người lao động	314		1.296.400.295	3.155.355.510
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	3.888.605.120	3.897.094.005
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.16	-	8.333.333
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	8.224.750.428	11.697.535.886
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.18	2.109.219.132	8.552.715.082
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.19	2.273.749.398	220.003.398
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		329.991.676	277.061.676
II. Nợ dài hạn	330		832.994.286	3.035.059.678
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	4.19	832.994.286	3.035.059.678
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.306.542.742	46.492.679.126
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20	43.900.311.353	46.086.447.737
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		27.000.000.000	27.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.000.000.000	27.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.379.414.871	8.379.414.871
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.561.777.617	2.561.777.617
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.959.118.865	8.145.255.249
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.959.118.865	8.145.255.249
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		406.231.389	406.231.389
1. Nguồn kinh phí	431		124.245.000	124.245.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		281.986.389	281.986.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		70.974.848.553	96.726.501.806

C. I. TÀI I. NG. N.



Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Đặng Thơ
Kế toán trưởng


Võ Thị Minh Loan
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	163.690.112.817	149.363.961.969
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	399.570.458	280.956.674
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		163.290.542.359	149.083.005.295
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	150.112.818.974	131.115.460.962
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.177.723.385	17.967.544.333
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	216.625.502	231.744.974
7. Chi phí tài chính	22	5.5	411.323.350	774.518.636
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		283.982.030	662.852.088
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	7.269.845.495	9.090.340.265
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.713.180.042	8.334.430.406
12. Thu nhập khác	31	5.7	3.385.408.312	2.415.561.620
13. Chi phí khác	32	5.8	1.460.212.467	347.135.122
14. Lợi nhuận khác	40		1.925.195.845	2.068.426.498
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.638.375.887	10.402.856.904
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	1.679.257.022	2.257.601.655
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.959.118.865	8.145.255.249
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		5.959.118.865	8.145.255.249
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.5	2.207	2.300
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.6	2.207	2.300



Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Đặng Thơ
Kế toán trưởng

Võ Thị Minh Loan
Người lập

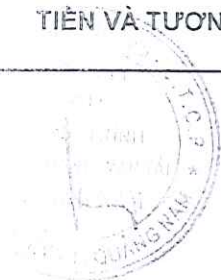
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		7.638.375.887	10.402.856.904
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.553.401.386	8.709.937.792
Các khoản dự phòng	03		(1.274.140.726)	(1.900.289.740)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(675.716.411)	(377.199.519)
Chi phí lãi vay	06		283.982.030	662.852.088
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		8.525.902.166	17.498.157.525
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.273.221.018	(9.275.634.249)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		21.168.484.433	(15.974.447.605)
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(16.130.842.876)	10.867.602.911
Tăng giảm chi phí trả trước	12		682.786.843	(2.208.899.696)
Tiền lãi vay đã trả	14		(292.470.915)	(657.300.425)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.623.199.779)	(1.529.209.211)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.780.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.885.105.249)	(1.591.366.568)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.721.555.641	(2.871.097.318)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(38.700.000)	(1.539.904.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TS DH khác	22		962.490.909	145.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(384.000.000)	(3.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.500.000.000	3.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		241.793.777	209.931.287
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.281.584.686	(1.184.518.259)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	32.192.320.479	43.677.533.955
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(38.635.816.429)	(42.481.745.323)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.210.000.000)	(5.670.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12.653.495.950)	(4.474.211.368)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		1.349.644.377	(8.529.826.945)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		1.275.209.673	9.805.036.618
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		2.624.854.050	1.275.209.673



Nguyễn Tuấn Anh

Đặng Thơ

Nguyễn Tuấn Anh
Tổng Giám đốc
Quảng Nam, ngày 18 tháng 03 năm 2020

Đặng Thơ
Kế toán trưởng

Võ Thị Minh Loan
Người lập

**CTCP CP CÔNG TRÌNH
GTVT QUẢNG NAM**

Số: 02 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020 của người lao động và người quản lý Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 (“Thông tư 28”) của Bộ LĐTB-XH hướng dẫn thực hiện Nghị định 53/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;

HĐQT CTCP công trình giao thông vận tải Quảng Nam kính trình ĐHCĐ thông qua quyết toán quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020 của người lao động và người quản lý Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2019 liên quan đến tiền lương:

ĐVT: Tr. đồng

Nội dung	KH 2019	TH 2019	TH/KH 2019	KH 2020
Tổng doanh thu	140.000	166.893	119,2%	150.000
LN trước thuế	8.100	7.638	94,3%	6.500
Năng suất lao động	198	213	107,7%	183

I. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020 của người lao động

1. Quỹ tiền lương thực hiện 2019 của người lao động

Kính trình ĐHCĐ thông qua mức tiền lương thực hiện của người lao động như sau:

- Mức tiền lương bình quân thực hiện: 8,1 triệu đồng/người/tháng
- Quỹ tiền lương của người lao động: 7,46 tỷ đồng

2. Phương án Quỹ tiền lương kế hoạch 2020 của người lao động



Năm 2020, do tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt, hầu như các công trình đều thông qua cạnh tranh đấu thầu. Dựa trên những gói thầu đã trúng được trong năm 2020, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua phương án quỹ tiền lương kế hoạch 2020 của người lao động như sau:

- Mức tiền lương bình quân KH: 7,8 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 7,95 tỷ đồng.

II. Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 và phương án xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020 của người quản lý

1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của Ban điều hành

Kính trình ĐHCĐ thông qua mức tiền lương thực hiện của người quản lý như sau:

- Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 30,17 triệu đồng/người/tháng.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn Nhà nước: 17,25 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách: 1,19 tỷ đồng/năm.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020

HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua phương án quỹ tiền lương kế hoạch 2020 của người quản lý, trong đó:

- Mức tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 25 triệu đồng/người/tháng.
- Mức tiền lương bình quân KH của người quản lý chuyên trách không là người đại diện phần vốn Nhà nước: 14,68 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý năm 2020: 1 tỷ đồng

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.



Nguyễn Văn Sỹ

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức.

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán ngày tháng 3 năm 2020.

Căn cứ Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ lao động- Thương binh và xã hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP công trình GTVT Quảng Nam năm 2020 về phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 cụ thể như sau:

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
I	Lợi nhuận ròng năm 2019	5.959.118.865	
II	Chia cổ tức cho cổ đông	4.860.000.000	18%
1	Cổ đông SCIC	2.614.680.000	
2	Cổ đông khác	2.245.320.000	
III	Trích lập các quỹ	1.099.118.865	
1	Quỹ khen thưởng người quản lý	83.720.000	Khoản 2b Điều 18 TT28
2	Quỹ khen thưởng người lao động	1.015.398.065	Khoản 1c Điều 18 TT28

Ghi chú:

- Kiến nghị về mức chia cổ tức và trích lập các quỹ được căn cứ vào Điều lệ của Công ty. Riêng khoản trích Quỹ khen thưởng Người quản lý công ty và Người lao động được xác định theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.



Nguyễn Văn Sỹ

TỜ TRÌNH

V/v: báo cáo chi trả thù lao năm 2019, trình dự toán thù lao năm 2020 của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ :

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán, kế hoạch SXKD năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019 và dự toán thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2020 như sau:

1. Tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS đã chi năm 2019:

TT	Diễn giải	Số lượng (người)	Số tiền /tháng/người	Tổng 12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	1.150.000	41.400.000
4	Thành viên BKS	2	500.000	12.000.000
	Tổng cộng			105.000.000

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS thực hiện năm 2019: 72 triệu đồng/năm. So với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty đã chi đúng tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS.

2. Dự toán thù lao HĐQT, BKS, tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS năm 2020.

TT	Diễn giải	Số lượng (người)	Số tiền /tháng/người	Tổng 12 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.300.000	27.600.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	24.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	1.150.000	41.400.000
4	Thành viên BKS	2	500.000	12.000.000
	Tổng cộng			105.000.000

Tổng mức thù lao HĐQT và BKS bảo đảm không vượt quá quy định tại TT28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

Tiền lương chuyên trách của Trưởng BKS kế hoạch 2020: 72 triệu đồng/năm
(tương đương 6 triệu đồng/tháng)
Xin trân trọng cảm ơn.



Nguyễn Văn Sỹ



**CTCP CP CÔNG TRÌNH
GTVT QUẢNG NAM**

Số: 05 /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày 01 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2019 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần công trình GTVT Quảng Nam;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty CP công trình giao thông vận tải Quảng Nam;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 như sau:

Theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Luật Doanh nghiệp năm 2014, các Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán phải lựa chọn các tổ chức kiểm toán trong danh sách các Tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Để thuận tiện trong quá trình soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020, HĐQT Công ty xin kính trình danh sách 03 Công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán các Doanh nghiệp niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán:

- 1-Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- 2-Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam, chi nhánh Miền Trung.
- 3-Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng.

HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán trong danh sách trên để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Xin trân trọng cảm ơn.



Nguyễn Văn Sỹ